

PHÒNG GD&ĐT BẢO THẮNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS
XÃ THÁI NIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Niên, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Số: 19a /BC-THCS

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng GD&ĐT huyện Bảo Thắng.

Căn cứ Công văn số 735/CV-SGD&ĐT ngày 23/4/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ cuối năm và tổng kết năm học 2024-2025,

Thực hiện Hướng dẫn số 03/KH-PGD&ĐT ngày 25/4/2025 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ cuối năm học và tổ chức tổng kết năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch số 19/KH-PTDTBT THCS ngày 06 tháng 5 năm 2025 của trường PTDTBT THCS xã Thái Niên về việc tổng kết năm học 2024 -2025 và trưởng thành tri ân học sinh lớp 9 niên khoá 2021-2025;

Trường PTDTBT THCS xã Thái Niên báo cáo tổng kết công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1.Kiểm soát, đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

Để nâng cao chất lượng học tập, nhà trường thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác. Ngay từ đầu năm học mới, nhà trường đã tổ chức rà soát phân loại đối tượng học sinh để có phương pháp giảng dạy phù hợp. Thường xuyên củng cố kỷ cương, nề nếp chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm và đánh giá trung thực, thẳng thắn, giúp mỗi giáo viên khắc phục tồn tại, phát huy ưu điểm. Một trong những giải pháp được nhà trường chú trọng thực hiện đó là đẩy mạnh các phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”...gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Năm học vừa qua, nhà trường đã tổ chức 4 đợt thi đua

tập trung vào các nội dung xây dựng kỹ cương, nề nếp, chất lượng toàn diện, trường học thân thiện, an toàn.

Để nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường cũng coi trọng công tác chủ nhiệm và công tác tự quản lớp, của tự học buổi tối với học sinh bán trú; giáo viên chủ nhiệm tăng cường sâu sát, nắm chắc từng hoàn cảnh, đối tượng, để có biện pháp giáo dục học sinh hiệu quả. Đồng thời thường xuyên đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt lớp, văn hóa văn nghệ, TDTT,...; phối hợp có hiệu quả với gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh, nhất là những học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

Đi đôi với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Ban giám hiệu nhà trường còn tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học. Theo đó, thời gian qua nhà trường đã được bổ sung thêm bàn ghế, các thiết bị dạy học theo chuẩn của Bộ GD &ĐT cho học sinh, đầu tư mua thiết bị, đồ dùng dạy học, bổ sung sách cho thư viện, nhất là sách nâng cao phục vụ cho bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Chất lượng giáo dục:

Học tập (Học lực): từ Đạt (theo TT22) là: $247/248 = 99,6\%$ (Chỉ tiêu đăng ký đầu năm 95%, tăng 4,6% so với kế hoạch); trong đó khá giỏi $71/248 = 28,6\%$ (chỉ tiêu đầu năm 30% giảm 1,4% ; so kỳ 1 tăng 4,6%). Yếu: $01/248$ chiếm 0,4% (giảm 12%)

Hạnh kiểm xếp loại Tốt, Khá: $248/248 = 100\%$ (Đúng chỉ tiêu giao); trong đó Tốt: $186/248 = 75\%$ (tăng 7,3% so với học kỳ 1).

Tỉ lệ học sinh toàn trường lên lớp thẳng: $247/248 = 99,6\%$ (tăng 4,02%)

*** Danh hiệu thi đua:**

- Học sinh xuất sắc: 0. Danh hiệu Học sinh giỏi: $11/248 = 4,44\%$. (đạt chỉ tiêu kế hoạch); học sinh có lực học khá $60/248 = 24,16\%$ (giảm so với kế hoạch 1,04%)

+ Chủ động tích cực tham gia 100% các cuộc thi kỳ thi có hiệu quả:

- Tổng số đạt 06 giải cấp huyện: 01 giải nhất môn KHTN 8 (Vật lý); 01 giải khuyến khích môn Tiếng Anh 9; 02 giải khuyến khích môn Toán 8; 01 giải khuyến khích môn KHTN 8 (Sinh); 01 giải khuyến khích Toán 7. *(giảm 03 giải so với chỉ tiêu đăng ký - chất lượng giải tăng so với năm học trước)*

- 03 sản phẩm NCKH tham gia thi cấp huyện đạt 01 giải ba, 01 giải khuyến khích và 01 giải triển vọng.

- 01 giải Đồng đầu trường Vioedu môn Toán 8; 01 Giải Đồng đầu trường Vioedu môn Toán 7; 01 Giải khuyến khích đầu trường Vioedu môn Toán 8; 01 giải khuyến khích cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp huyện dành cho học sinh phổ thông; 01 giải Ba cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp tỉnh dành cho học sinh phổ thông;

- 01 Giải Nhì cuộc thi Sáng tạo TTNND cấp huyện

- 01 Giải Ba viết thư pháp ngày hội khai bút đầu xuân; 01 Giải triển vọng ngày hội khai bút đầu xuân;

- 01 Giải Ba hội thi "Năng khiếu nghệ thuật" cấp huyện;

- 01 Giải Khuyến Khích cuộc thi bơi dành cho HS Tiểu học và THCS huyện Bảo Thắng cấp huyện

- Cuộc thi cảnh quan; mô hình đạt giải: Nhì cấp huyện

* Phân luồng HS đến tháng 5/2025 số lượng cụ thể như sau: Tổng số HS: 58 HS đi học tiếp 39/58 chiếm 67,24%. Trong đó (đăng kí thi THPT 26 HS=44,8% trong đó Nội trú: 02 HS; THPT 1: 09 HS; THPT số 3: 15 HS; Học TTGDTX: 15 HS = 25,9%; trung cấp Nghề LC: 01HS=1,7%) Không học: 19 HS = 32,76%%.

Kết quả phân luồng đạt 67,24% chưa đạt chỉ tiêu phân luồng theo kế hoạch và chỉ tiêu giao là 89,7% (THPT 20/58=34,5%; BDTX 15/58= 25,9%; nghề 17/58=29,3%)

2. Triển khai chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 6,7,8,9

*** Ưu điểm:**

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018) và Thông tư số 20/2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021 sửa đổi Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT. Kế hoạch giáo dục nhà trường đối với các khối theo khung thời gian 35 tuần trong đó chia ra học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần.

Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần (5 buổi sáng thứ 2 đến thứ 6, 02 buổi chiều thứ 2, thứ 5). Buổi sáng, buổi chiều học sinh học chính khoá nhưng không quá 8 tiết. Riêng sáng thứ 6 nhà trường sắp xếp 4 tiết để HS về gia đình đảm bảo sức khỏe. Các buổi chiều thứ 3, thứ 6 nhà trường bố trí bồi dưỡng học sinh giỏi. Chiều thứ 4 nhà trường bố trí dạy phụ đạo học sinh yếu. Riêng ôn thi vào 10 dạy 03 buổi chiều

(thứ 3,4,6). Chiều thứ 2 học 02 tiết thời gian còn lại tổ chức các hoạt động HĐNGLL, Hoạt động ngoại khoá; Sinh hoạt các câu lạc bộ. Ngoài ra chuyên môn phối hợp với ban trú giao bài, giao đề, hướng dẫn học sinh ôn tập, bồi dưỡng vào các buổi tối tự học trên lớp, có kiểm tra kiểm soát vào cuối buổi và ngày hôm sau.

+ *Kế hoạch bài dạy (Giáo án)*: Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy theo văn bản hướng dẫn của SGD&ĐT, PGD&ĐT theo văn bản 5512/ BGD&ĐT ngày 18/12/2020 có điều chỉnh theo thống nhất tổ cốt cán cấp huyện, tỉnh để phù hợp từng bộ môn. Cơ bản giáo viên soạn giảng theo cấu trúc thống nhất.

+ *Tổ chức các hoạt động dạy và học*: Tổ chức triển khai thực hiện 10 môn học bắt buộc; 01 hoạt động giáo dục bắt buộc (HĐTNHN) và chương trình GDĐP chia theo chủ đề gắn với từng môn học đảm nhiệm; lớp 6,7,8,9 dạy học Tiếng Anh 7 năm.

Nhà trường đã thành lập tổ tư vấn, phân công giáo viên hỗ trợ giúp đỡ trong công tác giảng dạy và xây dựng KHDH bộ môn.

Tăng cường dự giờ tư vấn hỗ trợ GV vận dụng các PP giảng dạy, KT dạy học tích cực, các hoạt động bao quát đánh giá HS, tích cực sử dụng CNTT, khai thác thiết bị dạy học số, phần mềm dạy học: OLM, Kahoo.... trong dạy học. Tổng số giáo viên được tư vấn hỗ trợ 17/17 giáo viên

** Công tác giúp đỡ, hỗ trợ của tổ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật.*

Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ đảm bảo mỗi tháng mỗi GV tiếp tục được dự giờ tư vấn tối thiểu 1 lần/tháng/ môn. Ngoài ra thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trên zalo cá nhân. Mỗi tháng tổ chức 1 lần về tư vấn hỗ trợ kỹ thuật về các phần mềm dạy học bộ môn. Tập trung vào giúp đỡ xây dựng KHBM, thiết kế bài dạy, tổ chức các hoạt động dạy và học, tổng số lần tư vấn 06 lần.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất theo CTDPT mới 1 môn/tuần/tổ. Cán bộ giáo viên có nhiều cố gắng trong công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo đủ 4 bước, đã chú trọng lấy học sinh làm trung tâm, tích cực UDCNTT..

*** Hạn chế:**

- Còn một số giáo viên vừa chuyển từ cấp Mầm non lên, giáo viên vừa hết thời gian tập sự còn chậm trong việc tiếp cận kỹ thuật, phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, khả năng vận dụng còn hạn chế, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy chưa thành thạo, công tác quản lý học sinh trong giờ học chưa tốt.

- Đầu tuyển vào còn thấp chủ yếu học sinh dân tộc thiểu số nhận thức còn chậm, kỹ năng tổ chức các hoạt động còn kém; không được học Tiếng Anh năm lớp 5 nên năng lực học Tiếng Anh hạn chế, khó khăn cho việc kiểm soát chất lượng. Nhiều học sinh hoàn cảnh gia đình khó khăn, HS thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; gia đình đặc biệt khó khăn; con thương binh, mồ côi cha hoặc mẹ; cha mẹ đi làm ăn xa; sự quan tâm của gia đình tới con cái còn hạn chế; có 06 học sinh khuyết tật trong đó có 05 học sinh khuyết tật về trí tuệ, khả năng tiếp thu rất hạn chế.

- Thiết bị dạy học mới được trang bị và cung cấp nhưng còn thiếu nhiều; thiếu phòng học bộ môn (hoặc chưa đảm bảo) để tổ chức các hoạt động giáo dục. Máy tính đã hư hỏng nhiều.

- Thiếu giáo viên một số môn phải cộng quản đến nhiều như: Âm nhạc, Tiếng Anh. Chưa có giáo viên chuyên môn GD CD, HĐ TN HN, GD ĐP nên phải phân công giáo viên chuyên môn Văn, Toán, KHTN,... giảng dạy.

3. Bồi dưỡng giáo viên: Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên ở các nhà trường; bồi dưỡng các mô đun thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; bồi dưỡng giáo viên qua hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...

***Ưu điểm:**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho giáo viên đăng ký nội dung bồi dưỡng thường xuyên, đăng ký tự bồi dưỡng căn cứ vào tồn tại hạn chế của cá nhân 100% CBQLGV đều đăng ký nội dung theo vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra tiến độ, tình hình bồi dưỡng của đội ngũ. Cuối năm tổ chức nghiệm thu nghiêm túc kết quả 100% hoàn thành BDTX.

GV tương đối tích cực tự bồi dưỡng thông qua dự giờ tiếp cận đổi mới PPDH của cá nhân, UDCNTT, tìm hiểu tài liệu qua sách báo hoặc hội đồng nghiệp.

Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH được 11 chuyên đề (08 chuyên đề cấp tổ tại nhà trường, 06 tiết dạy kết nối với trường bạn (trường PTDTBT THCS xã Gia Phú, THCS số 3 xã Thái Niên, THCS thị trấn Phố Lu môn KHTN 1 - Vật lí 8 và Tin học 7; trường THCS Trì Quang, Mời THCS TT Phố Lu, PTDTBT THCS xã Gia Phú môn Toán, Văn ôn thi vào 10; Trì Quang,

Gia Phú 3, TT Phố Lu, THPT số 1 Bảo Thắng môn Ngữ văn 7, HDTNHN 7), 02 ngoài huyện (Trường THCS Hợp Thành, TP Lào Cai môn Văn 6; trường PTDTBT TH và THCS Tả Củ Tỷ, huyện Bắc Hà môn KHTN 8). Tổng số GV thiết kế bài giảng Elearning: 17 tiết; Bài giảng số: 79 tiết trong đó: trường: 66 tiết cấp trường; 13 tiết nộp về cụm. Tiết đã đưa lên kho học liệu của nhà trường: 08 tiết. Từ đầu năm học đến thời điểm hiện tại tổ chuyên môn đã thực hiện được 10 chuyên đề nâng cao chất lượng.

Nhà trường tăng cường kiểm tra tư vấn bồi dưỡng cho giáo viên. Phân công giáo viên giúp đỡ những đồng chí còn hạn chế về PPDH, UDCNTT.

+ Kết quả giờ dạy: Lãnh đạo nhà trường đã dự được 52 giờ. Trong đó: loại Giỏi 20 giờ, loại khá 24 giờ; 08 giờ TB.

+ Kết quả kiểm tra hồ sơ: Ban giám hiệu nhà trường đã tiến hành kiểm tra hồ sơ được 46 lượt.

Kết quả giảng dạy: Đa số giáo viên chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá, cập nhật điểm kịp thời. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến so với năm học trước.

Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ đảm bảo mỗi tháng mỗi GV dạy được dự giờ tư vấn 3 lần/học kì, kì 1 tổ tư vấn dự được 17 tiết. Ngoài ra thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trên zalo cá nhân. Mỗi tháng tổ chức 1 lần về tư vấn hỗ trợ kỹ thuật về các phần mềm dạy học bộ môn. Tập trung vào giúp đỡ xây dựng KHBM, thiết kế bài dạy, tổ chức các hoạt động dạy và học; tổng số lần tư vấn 06 lần.

*** Chất lượng viên chức**

Xếp loại chuyên môn: Giỏi 9 Khá: 8.

Tự đánh giá chuẩn: 09 Tốt; 11 khá (CBQL: 03 Tốt - GV Khá 11; Tốt 6)

Tổng số GV đánh giá: 17; XS 03 HTT: 14; HTNV: 0)

Tổng số NV được đánh giá : 04; HTXS: 0; HTT:04; HTNV: 0

Đề xuất mức xếp loại CBQL: 02 HTTNV; 01 HTSXNV

Kết quả thi đua:

Đề xuất danh hiệu Chiến sỹ thi đua: 04 đ/c; Lao động tiên tiến 15 đ/c

Đơn vị đề xuất: Tập thể tiên tiến cấp huyện

***Hạn chế:**

Vẫn còn một số giáo viên chưa thực sự đổi mới nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thể hiện: công tác UDCNTT, chuyển đổi số còn chậm, hiệu quả chưa cao, áp dụng kỹ thuật dạy học chưa theo trình tự các bước; tổ chức lớp

học chưa phát huy tính tích cực của HS, tổ chức các hoạt động dạy học trong giờ học còn chưa tốt, chưa chú trọng nhiều vào việc rèn kỹ năng chia sẻ của học sinh,..

4. Chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: *Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; triển khai giáo dục STEM; phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ thi/cuộc thi..*

*** Ưu điểm:**

Nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng bộ KHGD các môn học theo hướng dẫn của ngành giáo dục. Kế hoạch giáo dục các môn học đã được Hội đồng trường phê duyệt và đã được triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học. Nội dung kế hoạch dạy học các môn học cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên bộ môn điều chỉnh, bổ sung, tinh giản kiến thức kịp thời cho phù hợp với thực tế.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm soát việc thực hiện kế hoạch của giáo viên thông qua thăm lớp, dự giờ, kiểm tra kế hoạch dạy học và giáo án của giáo viên trên hệ thống hồ sơ điện tử.

Triển khai nghiêm túc việc thực hiện sổ tay rút kinh nghiệm thực hiện CTGDPT 2018. Thường xuyên kiểm tra kịp thời năm bắt khó khăn vướng mắc và cách làm hay của giáo viên có hướng chỉ đạo.

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nghiêm sinh hoạt chuyên môn hàng tháng tập trung bàn tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bất cập trong xây dựng kế hoạch GDBM đầu năm.

Thành lập tổ tư vấn CTGDPT, phân công giáo viên giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về PP, hình thức tổ chức dạy học thường xuyên dự giờ tư vấn giúp đỡ giáo viên thực hiện CTGDPT 2018. Chú trọng tư vấn cho GV cách thức tổ chức hoạt động nhóm, nâng cao năng lực tự học cho học sinh. Khai thác các phần mềm dạy học phù hợp.

Trong công tác kiểm tra đánh giá, tăng cường kiểm tra thường xuyên; Đa dạng hoá các hình thức kiểm tra thường xuyên như: kiểm tra bài cũ, kiểm tra sau giờ học, học sinh tự kiểm tra, đánh giá lẫn nhau,...Tích cực sử dụng phần mềm trong kiểm tra đánh giá học sinh (Phần mềm OLM, PLICKERS, QUIZLET,...). Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giúp GV điều chỉnh hoạt động

giảng dạy, giúp HS biết tự đánh giá kết quả học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong học tập; các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung công tác chỉ đạo dạy học, kiểm tra đánh giá một cách kịp thời. Bồi dưỡng GV về kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài thi, kiểm tra bằng hình thức tự luận, trắc nghiệm, bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình với 3 cấp độ: Biết, Thông hiểu, Vận dụng sáng tạo. Kiểm tra đánh giá không chỉ cho điểm mà phải có nhận xét, lời phê (liên quan đến kiến thức, đạo đức của học sinh). Lập ngân hàng các câu hỏi, bài tập, đề thi, giáo án, tài liệu tham khảo trên Website của trường, tạo điều kiện để GV có thể tham khảo tư liệu, đề kiểm tra từ các website của các trường bạn, của Phòng, Sở,... Căn cứ vào đặc trưng của các nhóm môn học để nâng cao chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Đối với các môn KHXH đã khắc phục tình trạng kiểm tra thiên về ghi nhớ kiến thức, ra đề "mở" nhằm kiểm tra mức độ thông hiểu và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề và tạo cơ hội cho HS biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Đối với môn KHTN, cần phát triển kỹ năng tư duy logic, kỹ năng thực hành, thói quen vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn. Kết hợp một cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS. Trong kiểm tra TX tiến hành vào đầu giờ hoặc trong quá trình dạy học (đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ). Khi kiểm tra đã chú ý rèn luyện kỹ năng nói, kỹ năng diễn đạt trước tập thể; Kiểm tra 1 tiết đã vận dụng linh hoạt giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.

Nhà trường đã thành lập được đội tuyển HSG các môn ở các khối lớp 6,7,8,9 với 26 học sinh, tích cực bồi dưỡng, tiến hành bồi dưỡng tối thiểu 2 buổi/tuần/đầu học kỳ (BD vào chiều thứ 3 và thứ 4 hằng tuần), 3 buổi/tuần/cuối học kỳ (BD vào chiều thứ 3,4 và thứ 6 hằng tuần). Phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu tối thiểu 01 buổi/tuần (buổi chiều thứ 4) và các buổi tối trong tuần. Tổ chức dạy thêm khối 9 đảm bảo tối thiểu 2 buổi/tuần/đầu học kỳ (Ôn thi vào chiều thứ 3 và thứ 6 hằng tuần), 3 buổi/tuần/cuối học kỳ (Ôn thi vào chiều thứ 3,4 và thứ 6 hằng tuần) để nâng cao chất lượng thi vào THPT. Có học sinh lớp 9 đạt giải học sinh giỏi cấp huyện chất lượng giải tăng ở môn Vật Lý (giải nhất).

Tổ chức 24 tiết dạy Stem trong nhà trường, ngày hội thiết kế và thi các sản phẩm Stem, tổng 40 sản phẩm.

***Hạn chế:**

Một số giáo viên xây dựng xác định yêu cầu cần đạt chưa thực sự bám sát CTGDPT tổng thể môn học; đối tượng học sinh dẫn đến chất một số giờ hiệu quả chưa cao.

Công tác đổi mới PPDH chưa có nhiều nổi bật thể hiện chất lượng dự giờ tiếp cận GV còn thấp đặc biệt đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học: giáo viên còn nói nhiều, tổ chức hoạt động nhóm chưa đảm bảo theo đúng các bước, chưa chú trọng nhiều vào việc rèn kỹ năng chia sẻ cho học sinh.

Số lượng mũi nhọn bị giảm, kinh nghiệm bồi dưỡng còn hạn chế chưa thực sự tạo được động lực học, tự học cho đối tượng, học sinh lớp 6 không có giải nào.

5. Chỉ đạo thực hiện sử dụng TBDH

a. Ưu điểm

- Có tương đối đủ sổ sách theo dõi mượn, trả tài sản, thiết bị dạy học.
- Đã thành lập tổ tiếp nhận, quản lý sử dụng thiết bị.
- Đã có biên bản bàn giao tài sản, thiết bị dạy học các cá nhân, tổ, bộ phận trực tiếp quản lý.
- Có kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học và có danh mục phương án sử dụng thiết bị dạy học thay thế.

b. Hạn chế, khó khăn

- Phòng, kho để thiết bị và một số phòng bộ môn chưa có tên, bản nội quy sử dụng kích cỡ quá nhỏ.
- Sổ mượn thiết bị đôi lúc BGH chưa đánh giá thường xuyên
- Chưa có sổ tổng hợp theo dõi tăng, giảm thiết bị hàng năm..

6. Chỉ đạo công tác xây dựng trường học hạnh phúc

Ưu điểm

Xây dựng được các tiêu chí và ban hành tiêu chí trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc.

Hạn chế

Chưa kiểm soát, nhận xét, đánh giá thường xuyên

7. Đánh giá lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật

Thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số, thực hiện quyết liệt có chuyển biến mạnh mẽ tạo động lực nên sức bật đối với giáo viên Chủ động tích cực tham gia 100% các cuộc thi kỳ thi có hiệu quả

Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến, đặc biệt là chất lượng các cuộc thi, chất lượng mũi nhọn tăng cả về chất lượng và số lượng.

Thực hiện có hiệu quả mô hình trường học gắn với thực tiễn

7.1. Công tác bồi dưỡng HSG

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập được đội tuyển HSG các môn ở các khối lớp 6,7,8,9 với 26 học sinh, tích cực bồi dưỡng, tiến hành BD tối thiểu 2 buổi/tuần/đầu học kì (BD vào chiều thứ 3 và thứ 4 hằng tuần), 3 buổi/tuần/cuối học kì (BD vào chiều thứ 3,4 và thứ 6 hằng tuần).

Kết quả đến cuối năm học 2024-2025 nhà trường có 06 HS đạt giải (trong đó 01 HS đạt giải Nhất, 05 HS đạt giải Khuyến khích) số lượng so với năm trước giảm, tuy nhiên chất lượng tăng (có giải nhất).

Tổng số đạt 01 giải khuyến khích lớp 9 cấp huyện (Môn Tiếng Anh); 03 Giải KK cấp huyện lớp 8: Môn Sinh; môn Toán; 01 giải nhất lớp 8: môn Vật lý; 01 giải khuyến khích môn Toán lớp 6

7.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (

Nhà trường đã xây dựng tiêu chí dựa trên công văn số 291/PGD&ĐT-NV ngày 25/7/2024 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Bảo Thắng về việc quy định tiêu chí đánh giá công tác chuyển đổi số của các đơn vị trường học cấp THCS năm học 2024-2025

Các chỉ tiêu đã đạt:

+ Xây dựng được Website của nhà trường, trang fanpage nhà trường thường xuyên đăng tải các nội dung. Chuẩn hóa chính xác thông tin của nhà trường trên CSDL ngành, khai thác có hiệu quả dữ liệu về trường, lớp, GV-HS.

+ Ứng dụng được các phần mềm chuyên ngành trong môn học: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh tương đối thành thạo.

+ 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo giáo án điện tử và 100 % GV sử dụng các loại hồ sơ điện tử theo quy định.

+ 100% giáo viên tham gia dạy học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường bằng hình thức trực tuyến, trên môi trường mạng. Có 248/248=100% học sinh có tài khoản và được tương tác với giáo viên.

+ 100% các lớp có nhóm Zalo của GVCN và phụ huynh để trao đổi thông tin kịp thời.

+ 100% giáo viên được tập huấn sử dụng thành thạo các hoạt động số trên môi trường mạng VNedu.

- Có 13 bài giảng số chuyển lên kho dữ liệu của Phòng GD&ĐT (chưa đạt tối thiểu có 20 bài).

+ 100% GV có bài giảng điện tử (17 bài giảng elearning, học liệu thiết bị đồ dùng số (14 thí nghiệm ảo), ngân hàng câu hỏi trên kho học liệu nhà trường.

+ Mỗi giáo viên có từ 8 đến 10 tiết/năm/khối được thiết kế bài giảng số theo văn bản 61/PGD&ĐT ngày 23/8/2024 (79 bài giảng số),; 04 bộ đề kiểm tra được đưa lên kho học liệu của nhà trường.

- Từ đầu năm học đến thời điểm hiện tại tổ chuyên môn đã thực hiện được 08 chuyên đề nâng cao chất lượng. Số chuyên đề giáo dục STEM 01; Số sản phẩm STEM 24.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Bám sát nhiệm vụ năm học 2024-2025, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học triển khai kịp thời chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Chi bộ, BGH và các tổ chức đoàn thể phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động. Phát huy được tinh thần làm chủ, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, thông tin hai chiều. CB, GV, NV tích cực tiếp cận công nghệ, sử dụng máy vi tính, phần mềm dạy học và quản lý phát huy tốt năng lực chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng trang thiết bị hiệu quả.

Tích cực tham gia các cuộc thi do cấp trên triển khai, sát sao công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa đã góp phần, đẩy mạnh chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn tăng, có học sinh lớp 9 đạt HSG cấp huyện.

2. Tồn tại

- Không có học sinh xuất sắc, tỷ lệ học sinh có học lực giỏi chưa đạt theo kế hoạch, chất lượng hai mặt giáo dục còn chưa mang tính bền vững .

- Số lượng mũi nhọn giảm chưa đạt chỉ tiêu đăng kí và được giao (đạt 6/9 giải so với đăng kí; 6/12 giải so với được giao).

- Tỷ lệ chuyên cần của học sinh một số thời điểm còn thấp, nhà trường vẫn có học sinh bỏ học trong hè và trong năm học (02 học sinh). Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp THPT và đi học nghề còn chưa cao.

- Công tác tự bồi dưỡng thường xuyên còn hình thức, không hiệu quả.

*** Nguyên nhân của những tồn tại**

Chất lượng học sinh thấp do một số học sinh năng lực tiếp thu chậm, ý thức học tập chưa cao; gia đình chưa quan tâm nên một số ít HS còn lười học, mải chơi ý thức chấp hành nội quy chưa tốt, học sinh học lệch không đều (CTGDPT 2018 lớp 6,7,8,9 đánh giá toàn diện học sinh năng lực rất tốt một số môn nên không đạt mức giỏi, xuất sắc).

Công tác vận động học sinh tham gia học phụ đạo chưa hiệu quả, nhiều em học lực yếu không tích cực tham gia học phụ đạo buổi chiều.

Một số giáo viên còn chậm, ngại đổi mới trong tổ chức các hoạt động học theo CTGDPT 2018, Chưa thực sự mạnh dạn tinh giản.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác chỉ đạo chuyên môn năm học 2024-2025 của trường PTDTBT THCS xã Thái Niên

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (B/c);
- Các bộ phận TTCM, GV(T/h);
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thu Hòa